UBND TỈNH ĐỒNG NAI
**SỞ TƯ PHÁP**

Số: 1502 /STP-VP

V/v triển khai Công văn số 5341/BTC-HCSN ngày 09/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung vướng mắc tại tỉnh Đồng Nai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

Kính gửi:
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Phòng Công chứng số 1, 3, 4.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3350/STC-TCHCSN ngày 11/6/2018 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về việc triển khai văn bản số 5341/BTC-HCSN của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung vướng mắc tại tỉnh Đồng Nai.

Sở Tư pháp yêu cầu Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Trưởng phòng Công chứng số 1, 3, 4 và phụ trách kế toán đơn vị nghiên cứu, thực hiện đúng các nội dung vướng mắc về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 5341/BTC-HCSN ngày 09/5/2018.

Các đơn vị truy cập địa chỉ: *http://stpdongnai.gov.vn* mục "Văn bản chỉ đạo điều hành" để xem chi tiết nội dung Công văn số 5341/BTC-HCSN ngày 09/5/2018 của Bộ Tài chính./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N. VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐỒNG NAI

**Võ Thị Xuân Đào**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 3350 /STC-TCHCSN
V/v triển khai văn bản số 5341/BTC-HCSN của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung vướng mắc tại tỉnh Đồng Nai.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI
CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 2966
NGÀY: 11/6/2018
CHUYỂN:

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Ngày 19/01/2018, Sở Tài chính có văn bản số 364/STC-TCHCSN gửi Bộ tài chính về việc đề nghị hướng dẫn thực hiện một số nội dung vướng mắc tại Đồng Nai. Trong đó, Sở Tài chính đã kiến nghị một số nội dung liên quan đến việc thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 09/5/2018, Bộ Tài chính có văn bản số 5341/BTC-HCSN về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung vướng mắc tại tỉnh Đồng Nai (*đính kèm*). Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Đề nghị các cấp, các cơ quan nghiên cứu và triển khai văn bản số 5341/BTC-HCSN của Bộ Tài chính đến các đơn vị liên quan để thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Các phòng TCKH cấp huyện;
- Ban Giám Đốc;
- Lưu VT, TCHCSN.

*H.T*

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG NAI

Người ký: Sở Tài chính
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 11.06.2018 14:27:18 +07:00

**Đặng Văn Tấn**

Số 42, Cách mạng Tháng 8, P.Quang Vinh, TP. Biên Hòa. Đồng Nai
Tel: (0251)3847778 (VP ) – FAX: (0251)3847433. Email: vbstaichinh@dongnai.gov.vn

| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 5341 /BTC-HCSN<br>V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung vướng mắc tại tỉnh Đồng Nai | *Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 2018* |

SỞ TÀI CHÍNH ĐỒNG N
Số: 1477W
Ngày: 21/5/18
Chuyển:

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai

Trả lời công văn số 364/STC-HCSN ngày 19/01/2018 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về đề nghị hướng dẫn thực hiện một số nội dung vướng mắc tại tỉnh Đồng Nai; sau khi xem xét, Bộ Tài chính có ý kiến trả lời Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai (nội dung kèm theo).

Bộ Tài chính có ý kiến để Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai được biết./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- KBNN; Cục TCDN;
- Các Vụ: NSNN, ĐT, CST;
- Lưu: VT, HCSN (10b).

**TL. BỘ TRƯỞNG**
**VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP**

**Phạm Văn Trường**

**Nội dung trả lời một số vướng mắc tại tỉnh Đồng Nai**

*(Kèm theo công văn số 5341/BTC-HCSN ngày 9/5/2018 của Bộ Tài chính)*

**1. Về việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) cấp và kinh phí được trích để lại từ nguồn thu phí, học phí, nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) tự bảo đảm một phần để chi trả lương cho các hợp đồng lao động (ngoài biên chế được giao)**

- Theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL (Nghị định số 16/2015/NĐ-CP), tại Điều 7 về tự chủ nhân sự quy định *đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đề xuất số lượng người làm việc của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định* và tại Điều 14 về tự chủ tài chính đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, trong đó quy định nguồn tài chính giao tự chủ để chi thường xuyên của đơn vị, bao gồm: *Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định (phần được để lại chi hoạt động thường xuyên; nguồn NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).*

Theo đó, đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ để chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP nêu trên, trong đó có chi tiền lương theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền quyết định, chi tiền công lao động hợp đồng vụ việc (nếu có)...

- Ngoài ra tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định trong khi chưa ban hành hoặc sửa đổi Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL trong từng lĩnh vực cụ thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này, các đơn vị SNCL theo từng lĩnh vực được tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị SNCL... Hiện Chính phủ chưa ban hành Nghị định trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, do vậy đối với đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trong lĩnh vực giáo dục đào tạo thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 43/2006/TT-BTC, trong đó nguồn NSNN cấp chi thường xuyên, nguồn thu sự nghiệp, đơn vị chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, trong đó có chi tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn...

- Tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, trong đó tại *Khoản 2 Điều 4 quy định Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí và tại Khoản 2*

*Điều 5 quy định số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Nghị định này được chi dùng cho các nội dung sau đây: a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị SNCL), gồm: Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định)...*

Như vậy, theo quy định của Luật Phí và lệ phí, số tiền phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị SNCL thực hiện được để lại để chi trả tiền lương, tiền công cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ thu phí không phân biệt trong biên chế hay ngoài biên chế.

**2. Về việc xác định dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN và phân loại tự chủ đối với đơn vị SNCL được Nhà nước đặt hàng**

Điều 11 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương); căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN được cấp có thẩm quyền ban hành, các Bộ, địa phương lựa chọn đơn vị SNCL để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định; đồng thời tại Điều 10 quy định lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN theo giá tính đủ chi phí hoặc chưa tính đủ chi phí.

Do vậy, đối với dịch vụ sự nghiệp công nằm trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP nêu trên, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ theo giá tính đủ chi phí hoặc chưa tính đủ chi phí từ nguồn NSNN là danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN.

Việc xác định phân loại tự chủ đối với đơn vị SNCL được Nhà nước đặt hàng theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

**3. Về việc kiến nghị xử lý những vướng mắc theo công văn 2636/BTC-HCSN trong năm 2017**

*3.1 Đối với các đơn vị SNCL thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí:*

Đề nghị Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai căn cứ nội dung hướng dẫn tại điểm 1.c và điểm 2.3 công văn số 2636/BTC-HCSN ngày 28/2/2017 của Bộ Tài chính về giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị SNCL và hướng dẫn phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017 để thực hiện.

Hiện nay các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị SNCL trong các lĩnh vực trên chưa được ban hành. Theo đó trường hợp dự toán giao chi thường xuyên năm 2017 cho đơn vị (theo điểm 2.3 công văn số 2636/BTC-HCSN của Bộ Tài chính) theo kinh phí thường xuyên giao tự chủ theo quyết

định của cấp có thẩm quyền về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị SNCL (sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp), cuối năm nếu có chênh lệch thu chi thường xuyên (sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định), đơn vị được trích lập các quỹ theo quy định.

Trường hợp dự toán năm 2017 giao cho các đơn vị SNCL ở phần nhiệm vụ chi không thường xuyên (do chưa được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính và chưa xác định kinh phí thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị), các đơn vị thực hiện chi như đối với nguồn kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên, cuối năm chưa chi hết không được sử dụng để trích lập các quỹ.

Đối với việc trích lập nguồn cải cách tiền lương của đơn vị, đề nghị thực hiện theo Thông tư số 67/2017/TT-BTC ngày 30/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

*3.2 Đối với các đơn vị SNCL thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác*

Đề nghị Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai căn cứ nội dung hướng dẫn tại điểm 2.1 công văn số 2636/BTC-HCSN ngày 28/2/2017 của Bộ Tài chính về giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị SNCL và hướng dẫn phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017 để thực hiện.

Đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được giao dự toán chi thường xuyên đầu năm 2017 vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên (do chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao quyền tự chủ tài chính theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, viết tắt là Nghị định số 141/2016/NĐ-CP), sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị; trường hợp dự toán kinh phí thường xuyên NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền giảm so với dự toán đã giao đầu năm hoặc giảm do thay đổi mức độ tự chủ do phân loại đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí còn dư được chuyển sang kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên hoặc dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các nhiệm vụ không thường xuyên khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền; không được trích lập các quỹ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP (bao gồm cả trường hợp năm 2017 đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, kinh phí giao cho đơn vị ở phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên và đơn vị SNCL đã được giao quyền tự chủ tài chính nhưng chưa có danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN do cơ quan có thẩm quyền ban hành, chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền quy định để làm căn cứ đặt hàng, giao nhiệm vụ, dự toán giao vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên, đơn vị chi theo quy định hiện hành như đối với

nguồn kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên, không được trích lập các quỹ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP).

Đối với việc trích lập nguồn cải cách tiền lương của đơn vị, đề nghị thực hiện theo Thông tư số 67/2017/TT-BTC ngày 30/6/2017 của Bộ Tài chính nêu trên.

**4. Về đề nghị Bộ Tài chính sớm hướng dẫn phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018**

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2018, trong đó tại Khoản 2 Điều 3 về phân bổ và giao dự toán chi NSNN đã quy định chi tiết về phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên và Khoản 11 quy định đối với đơn vị SNCL được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2018, phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí NSNN bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị SNCL do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi NSNN bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên. Đối với đơn vị SNCL chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cơ chế tự chủ thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Theo đó, đề nghị Sở Tài chính Đồng Nai thực hiện theo Thông tư số 132/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên. Ngoài ra, việc xác định kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thực hiện theo Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập; đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thực hiện theo Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị SNCL theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP (Thông tư số 145/2017/TT-BTC). Theo đó, việc Sở Tài chính kiến nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho tỉnh Đồng Nai được phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2018-2019 theo Quyết định số 4757/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề, không thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

**5. Về hướng dẫn xử lý những tồn tại của nguồn vốn thu từ hưởng dụng sản phẩm theo hợp đồng giao khoán với các hộ gia đình của các Ban Quản lý rừng phòng hộ**

Theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 145/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, nguồn tài chính chi thường xuyên của đơn vị SNCL gồm: *Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nguồn NSNN đặt hàng, giao*

*nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, theo giá tính đủ chi phí hoặc chưa tính đủ chi phí; Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí (phần được để lại chi thường xuyên); Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có, gồm: Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; Lãi tiền gửi ngân hàng; Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật); Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên).*

Theo văn bản số 364/STC-HCSN ngày 19/01/2018 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai, Ban quản lý rừng phòng hộ tiền thân là các Lâm trường (giai đoạn 1992-1997) và chuyển đổi thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích (giai đoạn 1998-2006); giai đoạn 2007 đến nay là Ban quản lý rừng phòng hộ. Nguồn vốn đầu tư tái tạo rừng (trước đây là nguồn vốn trồng rừng) được hình thành từ nguồn thu giao khoán rừng cho các hộ gia đình, nguồn vốn tự bổ sung của Lâm trường, không thuộc nguồn tài chính chi thường xuyên từ các năm trước chuyển sang năm 2018 của Ban quản lý rừng phòng hộ theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo đó đối với nguồn vốn đầu tư tái tạo rừng (bao gồm nguồn thu từ các hoạt động bán sản phẩm khai thác, tỉa thưa rừng trồng) từ các năm trước chuyển sang năm 2018, đề nghị Sở Tài chính Đồng Nai trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 9/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý rừng phòng hộ (Khoản 5 Điều 9 quy định: *Biên chế sự nghiệp của Ban quản lý rừng phòng hộ được xác định trên nguyên tắc về vị trí việc làm theo quy định của nhà nước. Ban quản lý khu rừng phòng hộ xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;* Điều 20 quy định: *Kinh phí sự nghiệp nhà nước đảm bảo cho quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ, bao gồm: (1) Kinh phí sự nghiệp thường xuyên cho các hoạt động của bộ máy Ban quản lý rừng phòng hộ do cấp có thẩm quyền quyết định; phân bổ trong dự toán chi NSNN hàng năm; (2) Kinh phí quản lý, bảo vệ rừng thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020;* Khoản 2 Điều 22 quy định: *Ban quản lý rừng phòng hộ sử dụng nguồn thu từ khai thác lâm sản, dịch vụ rừng, sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp, dịch vụ môi trường rừng quy định tại Quy chế này"*, và các văn bản pháp luật có liên quan khác, để xử lý cho từng giai đoạn cụ thể hoặc nộp NSNN; không sử dụng nguồn vốn đầu tư tái tạo rừng từ các năm trước chuyển sang để xác định là nguồn tài chính chi thường xuyên của đơn vị và để trích lập các quỹ theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP.

**6. Về việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương của đơn vị**

a) Đối với năm 2018, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13/11/2017 về dự toán NSNN năm 2018; theo đó, giao Chính phủ thực

hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,3 triệu đồng/tháng lên 1,39 triệu đồng/tháng, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định (đối tượng do NSNN bảo đảm) và trợ cấp ưu đãi người có công tăng bằng mức tăng lương cơ sở, thời điểm thực hiện từ ngày 01/7/2018. Đồng thời, Nghị quyết số 49/2017/QH14 quy định, trong giai đoạn 2018-2020, các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì được phép sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật.

Như vậy, về nguyên tắc, trong giai đoạn 2018-2020 tỉnh Đồng Nai có cam kết tự đảm bảo kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình, không đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ, thì được phép quyết định việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương để đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật.

b) Đối với nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư năm 2017, trên cơ sở Nghị định của Chính phủ về mức lương cơ sở năm 2018, Bộ Tài chính sẽ ban hành Thông tư hướng dẫn các địa phương thực hiện, trong đó nội dung quy định về tỷ lệ nguồn thu và tỷ lệ để lại nguồn cải cách tiền lương đối với các địa phương điều tiết về ngân sách trung ương và nguồn cải cải tiền lương còn dư năm 2017.

**7. Về việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để thuê mướn trang thiết bị, phương tiện làm việc**

Điểm b Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 của Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định: *Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong đơn vị; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác (nếu có).*

Theo đó, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP không quy định sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để thuê trụ sở làm việc cho đơn vị; trường hợp cần thiết phải thuê trụ sở làm việc cho đơn vị, đề nghị Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ từ nguồn kinh phí không thường xuyên hoặc từ nguồn kinh phí được sử dụng cho hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

**8. Về việc hướng dẫn vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp** (trường hợp cụ thể của Quỹ Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)

a) Về việc thành lập, tổ chức, hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường

Tại Khoản 3 Điều 149 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014 quy định về thẩm quyền thành lập Quỹ bảo vệ môi trường như sau: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động quỹ bảo vệ môi trường của mình*". Hiện nay, chưa có quy định thống nhất về mô hình tổ chức và hoạt động của các Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương. Việc thành lập, quy định tổ chức hoạt động, quy chế quản lý tài chính của Quỹ thuộc thẩm quyền và do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành phù hợp với đặc thù và điều kiện của địa phương.

b) Về việc vận dụng chế độ hạch toán, kế toán

Tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 317/2016/TT-BTC ngày 07/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam quy định: *Các đơn vị kế toán có hoạt động tương tự Quỹ Bảo vệ môi trường được áp dụng Thông tư này để hạch toán kế toán và thông báo cho Bộ Tài chính trước khi áp dụng.*

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Quỹ Bảo vệ môi trường Đồng Nai xác định hoạt động kế toán phù hợp để áp dụng và triển khai cho phù hợp với mô hình tổ chức và đặc thù hoạt động của Quỹ.

| | |
|---|---|
| UBND TỈNH ĐỒNG NAI<br>**SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số : 364 /STC-TCHCSN<br>Về việc kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung vướng mắc tại tỉnh Đồng Nai. | *Đồng Nai, ngày 19 tháng 01 năm 2018* |

Kính gửi:
- Bộ Tài chính;
- Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp (Bộ Tài chính).

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có một số khó khăn, vướng mắc. Sở Tài chính Đồng Nai tổng hợp và kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm có ý kiến hướng dẫn để Sở Tài chính triển khai thực hiện theo quy định trên địa bàn tỉnh. Các nội dung cụ thể như sau:

**1. Về việc sử dụng kinh phí NSNN cấp và kinh phí được trích để lại từ nguồn thu phí, học phí, nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) tự bảo đảm một phần để chi trả lương cho các hợp đồng lao động (ngoài biên chế được giao):**

Ngày 11/08/2017, Bộ Tài chính có công văn số 10643/BTC-TCHCSN về việc thực hiện cơ chế tự chủ và hướng dẫn thực hiện một số nội dung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong đó có nêu: *"Theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ việc lập, giao dự toán chi ngân sách nhà nước đối với các đơn vị SNCL* ***không căn cứ vào số biên chế được cấp*** *có thẩm quyền giao (căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động sự nghiệp của năm trước, dự kiến thu, chi của năm kế hoạch.....xác định phân loại đơn vị SNCL và kinh phí ngân sách hỗ trợ cho đơn vị".*

Căn cứ Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017-2020.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động sự nghiệp của năm 03 năm trước liền kề, dự kiến thu, chi của năm 2018 của các đơn vị. Sở Tài chính đã xác định phân loại đơn vị SNCL và kinh phí ngân sách hỗ trợ cho đơn vị và ngày 08/12/2017, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 6993/TTr-STC về việc đề xuất phương án tự chủ tài chính, kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp khối tỉnh giai đoạn 2018-2019. Ngày 28/12/2017, UBND

Số 42, Cách Mạng Tháng 8, P. Quang Vinh, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
TEL: (0251) 3847778 – FAX: (0251) 3847433

tỉnh đã ban hành Quyết định số 4757/QĐ-UBND về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh giai đoạn 2018–2019. Kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí theo Quyết định 4757/QĐ-UBND của UBND tỉnh có được sử dụng phần kinh phí ngân sách nhà nước cấp (phần kinh phí thường xuyên) hoặc kinh phí được trích để lại theo quy định từ nguồn thu phí, thu hoạt động dịch vụ của đơn vị, thu học phí... để chi trả lương theo thỏa thuận đối với các hợp đồng lao động (ngoài biên chế được giao) có thời hạn từ 01 tháng trở lên, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng của các Trường Đại học, Cao Đẳng....để thực hiện nhiệm vụ hay không? Vì hiện nay theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, cơ quan Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai kiểm soát chi trên số lượng biên chế được giao và không thực hiện giải ngân đối với các trường hợp này.

Ví dụ cụ thể:

Theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh, Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao tỉnh Đồng Nai được *NSNN hỗ trợ* kinh phí theo số lượng sinh viên tuyển sinh theo lĩnh vực đào tạo, dạy nghề như sau:

- Lĩnh vực Đào tạo:

Đơn vị: đồng/học viên/năm

| Ngành | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
|---|---|---|---|
| Ngành sư phạm | 11.000.000 | 9.000.000 | |
| Ngoài ngành sư phạm | 8.500.000 | 7.000.000 | 6.000.000 |
| Ngành kỹ thuật | | | 6.500.000 |

- Dạy nghề:

Đơn vị: đồng/học viên/năm

| Ngành | Cao đẳng | Trung cấp |
|---|---|---|
| Ngành kỹ thuật | 8.500.000 | 6.500.000 |
| Ngành khác | 7.000.000 | 6.000.000 |

- Định mức chi của mỗi hệ đào tạo nêu trên tính trên số học viên bình quân của mỗi hệ đào tạo.

Trong năm 2017, sau khi thực hiện trích 40% số thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương, 60% còn lại để chi trả lương cho các hợp đồng (tạp vụ, bảo vệ, giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ phục vụ thường xuyên) ngoài số biên chế được giao thì có đúng hay không? Vì theo giải trình của Trường mặc dù đã được giao biên chế tuy nhiên có một số ngành nghề đào tạo Trường không có giáo viên do đó phải thực hiện hợp đồng giáo viên để giảng dạy. Trường có được sử dụng nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp trên chỉ tiêu học sinh để chi trả lương cho các hợp đồng này không?

**2. Về việc xác định dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; và phân loại tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước đặt hàng:**

Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định: " '*Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước*' là dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoặc dịch vụ sự nghiệp công *chưa tính đủ chi phí* trong giá, phí, được ngân sách nhà nước hỗ trợ".

Như vậy, trường hợp dịch vụ sự nghiệp công đã tính đủ chi phí trong giá dịch vụ, được nhà nước thanh toán chi phí theo khối lượng đặt hàng thì đó là dịch vụ sự nghiệp công đó sử dụng ngân sách nhà nước hay dịch vụ công sự nghiệp không sử dụng ngân sách nhà nước?

Ví dụ cụ thể: Trường Tiểu học Lê Thánh Tôn ở tỉnh Đồng Nai hiện không thu học phí. Do đó, Trường được phân loại là đơn vị sự nghiệp do ngân sách bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên. Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ quỹ tiền lương của cán bộ, viên chức thuộc biên chế và cấp kinh phí chi thường xuyên theo định mức khoán chi 35 triệu đồng/biên chế; dịch vụ giáo dục tiểu học do Trường cung cấp là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

Sau khi triển khai lộ trình tính giá theo Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật (giả định), Trường xây dựng được đơn giá giáo dục tiểu học là 15.000.000 đồng/học sinh/năm.

Theo đơn giá như trên, trường hợp khi Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp giáo dục-đào tạo, dạy nghề theo định hướng của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, UBND tỉnh tiến hành đặt hàng dịch

vụ giáo dục tiểu học theo đơn giá 15.000.000 đồng/học sinh/năm, thì Trường có được nâng mức phân loại là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP? Dịch vụ giáo dục tiểu học lúc này có còn là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước?

**3. Về việc kiến nghị xử lý những vướng mắc theo công văn 2636/BTC-HCSN trong năm 2017:**

Thực hiện công văn 2636/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, Sở Tài chính Đồng Nai đã chủ động có công văn số 3333/STC-TCHCSN ngày 26/06/2017 trình Bộ Tài chính về việc báo cáo khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ và xin ý kiến hướng dẫn thực hiện một số nội dung trên địa bàn tỉnh.

Bộ Tài chính đã có công văn số 10643/BTC-HCSN ngày 11/08/2017 trả lời tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện cơ chế tự chủ và hướng dẫn thực hiện một số nội dung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã phối hợp Kho bạc Nhà nước tỉnh ban hành công văn số 5170/STC-TCHCSN ngày 26/09/2017 về việc điều chuyển kinh phí ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Trong đó thực hiện chuyển kinh phí chi thường xuyên chưa sử dụng hết đến 30/09/2017 sang kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên đối với 08 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Và chuyển phần chênh lệch dự toán chi thường xuyên năm 2017 cao hơn so với năm 2016 sang chi nhiệm vụ không thường xuyên đối với 19 đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên đối với các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí. Tuy nhiên quá trình thực hiện có một số vướng mắc, khó khăn cụ thể như sau:

*1.1 Đối với các đơn vị SNCL thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí:*

Căn cứ khoản h, Điểm 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp *"Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài*

*các chế chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương".* Căn cứ quy định trên và tùy vào tình hình cân đối ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017-2020. Trong đó định mức chi thường xuyên đối với tất cả các sự nghiệp đều tăng cao hơn so với giai đoạn 2011-2016. Do đó số kinh phí ngân sách cấp cho các đơn vị SNCL năm 2017 cao hơn 2016 là tất yếu.

Tuy nhiên tại Điểm 2.3 công văn 2636/BTC-HCSN có nêu: *"Trong thời gian các Nghị định về cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL trong từng lĩnh vực chưa được ban hành, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạm thời phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên năm 2017 cho các đơn vị SNCL căn cứ vào khả năng của NSNN, khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị,* ***nhưng tối đa bằng dự toán giao chi thường xuyên năm 2016*** *của đơn vị (chưa bao gồm kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở trong năm 2017 theo quy định)".*

Việc quy định không được giao dự toán chi thường xuyên cao hơn năm trước trong khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành định mức chi thường xuyên giai đoạn 2017-2020 đối với tất cả các sự nghiệp đều tăng cao hơn so với giai đoạn 2011-2016 đã làm hạn chế tính tự chủ cân đối ngân sách của địa phương và các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong khi đó nguyên nhân chủ yếu là do các Nghị định về cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL trong từng lĩnh vực chưa được ban hành. Để giải quyết vướng mắc, khó khăn của đơn vị, trường hợp đến 31/12/2017, các đơn vị SNCL chưa sử dụng hết phần kinh phí đã chuyển sang nhiệm vụ không thường xuyên. **Kính đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho đơn vị được sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của Nghị định 43/2006/NĐ-CP hoặc trích lập nguồn cải cách tiền lương của đơn vị.**

*1.2 Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:*

Theo công văn 2319/KBNN-KSC ngày 30/05/2017 của Kho bạc nhà nước tại điểm a, Khoản I có nêu: *"Trường hợp các đơn vị SNCL đã được giao quyền tự chủ nhưng chưa có danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN cấp do cơ quan có thẩm quyền ban hành, chưa có giá do cơ quan thẩm quyền*

*quyền quy định để làm căn cứ đặt hàng, giao nhiệm vụ: Căn cứ dự toán chi thường xuyên giao ở phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên, KBNN tỉnh thực hiện kiểm soát, thanh toán theo quy định tại Điểm b, Khoản 1"* và tại Điểm b, Khoản 1 có nêu: *"....Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ, căn cứ đề nghị của đơn vị KBNN các tỉnh, thành phố thực hiện việc trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ"*. Năm 2017, tỉnh Đồng Nai đã giao quyền tự chủ các đơn vị SNCL theo lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác tại Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 08/06/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai. Và đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại điểm (1), khoản a, Mục 1 công văn số 10643/BTC-HCSN ngày 11/08/2017 cụ thể: *"Bộ Tài chính nhất trí với kiến nghị của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai tạm thời thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị SNCL theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND...."*

Như vậy, theo quy định trên trường hợp đến 31/12/2017 đơn vị chưa sử dụng hết phần kinh phí được ngân sách cấp năm 2017 đã chuyển qua nhiệm vụ chi không thường xuyên. **Kính đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho các đơn vị được thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ hoặc trích lập nguồn cải cách tiền lương của đơn vị.**

**4. Kiến nghị Bộ Tài chính sớm hướng dẫn phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018:**

Năm 2017, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện phân bổ dự toán năm 2017 cho các đơn vị trước ngày 31/12/2016 theo điểm a, khoản 2, Điều 50 của Luật NSNN. Tuy nhiên đến ngày 28/02/2017, Bộ Tài chính mới ban hành công văn số 2636/BTC-HCSN về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) và hướng dẫn phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017. Việc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính có một số bất cập do đó ngày 20/06/2017, Sở Tài chính đã có công văn số 3333/STC-TCHCSN gửi Bộ Tài chính đề nghị giải quyết vướng mắc khó khăn. Ngày 10/08/2017, Bộ Tài chính có công văn số 10643/BTC-HCSN về việc thực hiện cơ chế tự chủ và hướng dẫn thực hiện một số nội dung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, ngày 26/09/2017, Sở Tài chính đã ban hành công văn số 5170/STC-TCHCSN về việc chuyển kinh phí ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên đối với các đơn vị SNCL đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Nhằm hạn chế việc thực hiện điều chỉnh dự toán sau khi đã thực hiện phân bổ dự toán. Năm 2018, Sở Tài chính tạm thời tiếp tục thực hiện phân bổ dự

toán như hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 2636/BTC-HCSN của Bộ Tài chính. Cụ thể: Các đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác nhưng chưa có danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp do cơ quan có thẩm quyền ban hành, chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền quy định để làm căn cứ đặt hàng, giao nhiệm vụ: Ngân sách tỉnh **tạm thời** giao dự toán chi thường xuyên vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên; Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc các lĩnh vực sự nghiệp giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí: ngân sách tỉnh tạm thời phân bổ dự toán 2018 theo hướng dẫn tại Mục 2.3 công văn số 2636/BTC-HCSN theo nguyên tắc thực hiện phân bổ dự toán hỗ trợ kinh phí hoạt động trong phần kinh phí thường xuyên và không thường xuyên. Trong đó: kinh phí thường xuyên được phân bổ bằng dự toán năm 2016 và kinh phí không thường xuyên là phần chênh lệch cao hơn của dự toán năm 2018 đã được Sở Tài chính thẩm định trừ đi dự toán phân bổ tại kinh phí thường xuyên của đơn vị.

Các khó khăn vướng mắc khi thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017, Sở Tài chính đã nêu cụ thể tại công văn số 3333/STC-TCHCSN. Ngoài ra báo cáo thêm một số nội dung khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

Yêu cầu giao kinh phí chi thường xuyên năm dự toán tối đa bằng dự toán giao chi thường xuyên năm liền trước và việc giao dự toán chi thường xuyên vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên sẽ gây khó khăn khi thực hiện ở địa phương vì các nguyên nhân sau:

+ Các đơn vị có số dự toán chi trong năm 2018 tăng cao hơn dự toán năm 2017 do tăng số người làm việc theo chế độ hợp đồng Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp[1]. Do đó, theo Điều 27 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, đơn vị đề nghị số kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên nhiều hơn so với các năm trước (năm 2016, năm 2017).

+ Các đơn vị sự nghiệp đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên theo số chỉ tiêu học viên được giao hàng năm. Dự toán chi thường xuyên tăng nhiều theo số học viên tuyển sinh. Tuy nhiên, số thu từ mức học phí theo quy định[2] từ năm học 2016-2016 đến năm học 2020-2021 không

---

[1] Về tổng thể, tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các đơn vị không tăng theo quy định chính phủ. Tuy nhiên, ở địa phương có trường hợp giảm số người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở đơn vị này nhưng tăng số người làm việc được phê duyệt ở đơn vị khác.

[2] Theo Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14/07/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý

thay đổi nên dự toán chi phí đào tạo năm 2018 sẽ cao hơn so với năm 2017. Trên cơ sở đó, đơn vị đề nghị số kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên nhiều hơn so với các năm trước (năm 2016, năm 2017). Nếu tiếp tục quy định phân bổ dự toán 2018 tối đa bằng dự toán giao chi thường xuyên năm 2016 và 2017 là chưa phù hợp vì dự toán năm 2017 quy định là không cao hơn 2016. Nếu dự toán 2018 quy định không cao hơn năm 2017 có nghĩa là dự toán năm 2018 bằng với dự toán 2016, đơn vị sẽ gặp khó khăn khi hoạt động.

- Năm 2018, tỉnh Đồng Nai tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên cho 11 đơn vị trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và kinh tế khác và xác định phần kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị. Tất cả các đơn vị này đều chưa ban hành giá do cơ quan có thẩm quyền quy định làm căn cứ đặt hàng, giao nhiệm vụ. Theo công văn số 2636/BTC-HCSN hướng dẫn thực hiện phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên. Việc giao dự toán như trên sẽ làm hạn chế tính tự chủ của đơn vị vì đã giao quyền tự chủ nhưng lại thực hiện kiểm soát chi ở phần dự toán không thường xuyên.

- Trường hợp Khu Quản lý đường bộ đường thủy tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp kinh tế theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP. Đơn vị có chức năng chính là quản lý các dự án duy tu, sửa chữa công trình giao thông sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, và nguồn thu chủ yếu là nguồn chi phí quản lý dự án theo quy định của Bộ Xây dựng. Nguồn thu chi phí quản lý dự án của đơn vị hiện không đủ bảo đảm toàn bộ chi phí thường xuyên nên ngân sách đang hỗ trợ chi thường xuyên cho đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động sự nghiệp của năm trước, dự kiến thu, chi của năm kế hoạch. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh phân loại đơn vị là đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP (đơn vị không thực hiện theo Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do không thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 72/2017/TT-BTC). Dựa trên tình hình của đơn vị như trên, kính đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến hướng dẫn về việc hoạt động quản lý dự án duy tu, sửa chữa công trình của Khu Quản lý đường bộ đường thủy tỉnh Đồng Nai có phải là dịch vụ sự nghiệp công? Trường hợp là dịch vụ sự nghiệp công, thì dịch vụ đó phải là sử dụng ngân sách nhà nước hay không? Hiện tại định mức chi phí quản lý dự án đã được quy định cụ thể theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và đầu tư xây dựng, đơn vị sự nghiệp này có cần phải xác định định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ theo yêu cầu của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP?

Trường hợp không cần xác định định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ, đơn vị có cần phải thực hiện chuyển kinh phí thường xuyên sang chi nhiệm vụ không thường xuyên như yêu cầu của công văn số 2636/BTC-HCSN?

- Trả lời Sở Tài chính Đồng Nai tại điểm c, phần I công văn 10643/BTC-HCSN của Bộ Tài chính có nêu: *"....theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị SNCL: việc lập, giao dự toán chi ngân sách nhà nước đối với các đơn vị SNCL không căn cứ vào số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động sự nghiệp của năm trước, dự kiến thu chi của năm kế hoạch....xác định phân loại đơn vị SNCL).* Căn cứ quy định, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện đánh giá lại cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2019. Trong đó xác định cụ thể phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cho các đơn vị, số kinh phí này có đơn vị ngân sách hỗ trợ tăng cao hơn giai đoạn 2014-2016 và 2017 do nguồn thu của đơn vị giảm khi áp dụng Luật phí, lệ phí mới....và có đơn vị giảm phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước do đơn vị có nguồn thu tăng cao. Vướng mắc của tỉnh Đồng Nai là đã thực hiện đánh giá lại cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2017-2019 nhưng lại không được phân bổ kinh phí chi thường xuyên theo phương án đánh giá lại là chưa phù hợp.

Từ những nội dung trên, kính đề nghị Bộ Tài chính:

- Hướng dẫn phân bổ dự toán ngân sách cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, 141/2016/NĐ-CP, 54/2016/NĐ-CP nhưng không giới hạn mức dự toán chi thường xuyên tối đa bằng năm trước và không quy định giao dự toán chi thường xuyên vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên. Kiến nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho tỉnh Đồng Nai được phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2018-2019 theo Quyết định số 4757/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh và theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Trường Cao đẳng công nghệ cao, Cao đẳng kỹ thuật và Trường Đại học Đồng Nai.....) đã thông qua và theo phương án đánh giá lại phương án tự chủ của các đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2018-2019.

- Trường hợp tiếp tục thực hiện như nội dung công văn 2636/BTC-HCSN kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể các nội dung nào có thể chi từ phần kinh phí không thường xuyên (Mã nguồn 12) được chuyển từ dự toán thường

xuyên (Mã nguồn 13) đối với các đơn vị SNCL thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP, 141/2016/NĐ-CP và 54/2016/NĐ-CP.

**5. Hướng dẫn xử lý những tồn tại của nguồn vốn thu từ hưởng dụng sản phẩm theo hợp đồng giao khoán với các hộ gia đình của các Ban Quản lý rừng phòng hộ.**

Căn cứ Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg ngày 12/11/2001của Thủ tướng Chính phủ về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 80/2003/TTLT/BNN-BTC ngày 03/09/2003 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg ngày 12/11/2001của Thủ tướng Chính phủ về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp.

Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện việc quản lý và sử dụng nguồn vốn hình thành từ bán sản phẩm khai thác, tia thưa rừng trồng như sau:

*5.1. Quá trình hình thành nguồn vốn và cơ sở pháp lý thực hiện:*

- Giai đoạn 1992 – 1997:

Tiền thân của các Ban quản lý rừng phòng hộ là các Lâm trường được thành lập theo các quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai, **được giao vốn** để hoạt động và quản lý tài chính theo Nghị định số 59/CP ngày 03/10/1996 của Chính phủ.

**Nguồn vốn trồng rừng** được hình thành trong giai đoạn này từ các nguồn thu giao khoán do các Lâm trường thỏa thuận với hộ nhận khoán về tỷ lệ hưởng dụng sản phẩm thu hoạch. **Phần hưởng dụng của bên giao khoán được đưa vào phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và xây dựng rừng.**

- Giai đoạn 1998 – 2006:

Giai đoạn này, các Lâm trường được chuyển đổi thành Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, việc quản lý tài chính giai đoạn này thực hiện theo Nghị định 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ và Thông tư số 06-CT/TCDN ngày 24/02/1997 của Bộ Tài chính.

**Nguồn vốn trồng rừng** nêu trên vẫn được duy trì và sử dụng như giai đoạn 1992 – 1997 và được đổi tên thành **nguồn vốn đầu tư tái tạo rừng**.

- Giai đoạn 2007 đến nay:

Các Lâm trường chuyển đổi thành các Ban Quản lý rừng phòng hộ và được giao quyết định là đơn vị sự nghiệp có thu, hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ. Trong giai đoạn này, **nguồn vốn tự bổ sung** của Lâm trường trước đây cũng có nguồn gốc từ hoạt động của Doanh nghiệp Nhà nước, do đó, đã được nhập chung vào **nguồn vốn đầu tư tái tạo rừng.**

*5.2. Về tình hình sử dụng nguồn vốn đầu tư tái tạo rừng:*

Sau khi thực hiện rà soát, đánh giá lại tình hình thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp và sự nghiệp kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đối với các Ban Quản lý rừng phòng hộ hiện đang ghi nhận 02 nguồn thu riêng biệt để theo dõi:

- Nguồn thu dịch vụ: thực hiện trích lập các quỹ theo quy định hiện hành như các đơn vị sự nghiệp công lập khác.

- Nguồn thu từ bán sản phẩm khai thác, tỉa thưa rừng trồng: được các đơn vị hạch toán riêng và đưa vào **nguồn vốn đầu tư tái tạo rừng** để lại tại đơn vị nhưng **không được sử dụng** khi chưa được chấp thuận chủ trương của cơ quan thẩm quyền (kể cả tiền lãi phát sinh từ nguồn thu này). Số kính phí còn tồn tại các đơn vị, cụ thể:

- Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc: 11.593.000.000 đồng;

- Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành: 12.347.791.202 đồng;

- Ban quản lý rừng phòng hộ Tân Phú: 4.577.000.000 đồng.

*5.3. Kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý những tồn tại:*

Hiện nay các Ban quản lý rừng phòng hộ tại địa phương đã thực hiện theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, do đó, Sở Tài chính Đồng Nai kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung sau:

- Việc xử lý tồn tại của **nguồn vốn đầu tư tái tạo rừng** nêu trên của các năm trước chuyển sang năm 2018 để thực hiện như thế nào cho phù hợp. Nguồn

vốn đầu tư tái tạo rừng này đơn vị có được xác định là nguồn thu của đơn vị và thực hiện để trích lập các quỹ theo quy định của Nghị định 141/2016/NĐ-CP hay không?

- Hướng dẫn việc sử dụng, quản lý nguồn thu từ các hoạt động bán sản phẩm khai thác, tỉa thưa rừng trồng (trước đây đều đưa nguồn thu này vào nguồn vốn đầu tư tái tạo rừng để quản lý) tại các Ban quản lý rừng phòng hộ của tỉnh Đồng Nai từ năm 2018 trở đi để thực hiện cho phù hợp theo tình hình mới.

**6. Về việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương của đơn vị:**

- Căn cứ Thông tư 67/2017/TT-BTC ngày 30/06/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/04/2017 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/06/2017 của Chính phủ. Căn cứ khoản 4, Điều 3 Thông tư 67/2017/TT-BTC quy định: *"Các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu **năm 2017** phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, bao gồm cả nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2016 chưa sử dụng (nếu có)"*. Trong Thông tư này chỉ nêu các đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu **năm 2017** phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Kính đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên có được quyết định tỷ lệ nguồn thu **năm 2018 và các năm tiếp theo** phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương hay không?

- UBND tỉnh có được quyết định tỷ lệ để lại nguồn cải cách tiền lương của các đơn vị SNCL **trong năm 2018 và các năm tiếp theo** để tạo thành cơ chế chủ động của các đơn vị hay không? Vì theo Thông tư 67/2017/TT-BTC chỉ nêu UBND cấp tỉnh được quyết định tỷ lệ để lại nguồn cải cách tiền lương của các đơn vị SNCL **trong năm 2017.**

- Tại điểm a, mục 3 công văn 10643/BTC-HCSN ngày 11/08/2017 của Bộ Tài chính trả lời tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện cơ chế tự chủ và hướng dẫn thực hiện một số nội dung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hướng dẫn *"Số kinh phí còn dư từ nguồn cải cách tiền lương năm 2016 là nguồn thu sự nghiệp năm 2017 và đơn vị SNCL thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP"*. Nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng thẩm

quyền quy định, kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn thêm đối với nội dung này cần phải trình UBND tỉnh xem xét quyết định hay chỉ cần căn cứ vào hướng dẫn công văn 10643/BTC-HCSN là đơn vị thực hiện trích lập các quỹ theo định.

**7. Về việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để thuê mướn trang thiết bị, phương tiện làm việc:**

Điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định về việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: "*Để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong đơn vị; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác (nếu có)*".

Hiện tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có số dư quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tương đối lớn (trên 2 tỷ đồng). Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn của ngân sách tỉnh, đơn vị SNCL chưa được bố trí trụ sở làm việc và phải thực hiện thuê trụ sở làm việc với chi phí thuê trên 1 tỷ đồng/năm. Chi phí thuê trụ sở làm việc rất cao như vậy làm giảm chênh lệch thu-chi hoạt động sự nghiệp, dẫn đến giảm số trích các quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ bổ sung thu nhập. Do việc thuê mướn trụ sở làm việc nhằm cung cấp cơ sở vật chất cho hoạt động sự nghiệp, giảm chi phí "đầu tư xây dựng cơ sở vật chất", đồng thời "phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp", Sở Tài chính kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để chi thuê mướn trụ sở làm việc cho đơn vị là có phù hợp hay không?

**7. Về việc hướng dẫn vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp:**

Khoản 3, Điều 22, Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác quy định: " *Đơn vị đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 1 Điều này, **xây dựng Đề án** vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, báo cáo bộ, cơ quan trung ương, địa phương để phê duyệt theo phân cấp*". Ngoài các điều kiện quy định tại Điều 22, Nghị định 141/2016/NĐ-CP, kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn thêm về việc xây dựng Đề án để Sở Tài chính có cơ sở hướng dẫn đơn vị thực hiện vì chưa có Thông tư hướng dẫn Nghị định 141/2016/NĐ-CP.

Hiện nay tỉnh Đồng Nai có Quỹ Bảo vệ môi trường (BVMT) trực thuộc Sở Tài Nguyên Môi trường đang trình UBND tỉnh chuyển đổi loại hình đơn vị sự nghiệp công lập từ loại hình đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên sang loại hình đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Dự kiến sẽ là đơn vị đầu tiên của tỉnh thực hiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp. Quỹ BVMT thực hiện tiếp nhận nguồn vốn của ngân sách, vốn tài trợ, viện trợ, huy động vốn từ các nguồn tài chính trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn đầu tư bảo vệ môi trường của tỉnh Đồng Nai, hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, hoạt động về bảo vệ môi trường bằng hình thức tài trợ không hoàn lại và cho vay với lãi suất ưu đãi. Nguồn kinh phí hoạt động của Quỹ được hình thành từ lãi suất cho các đơn vị vay. Kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn thêm Quỹ có đáp ứng được các điều kiện tại điểm a,b khoản 1 Điều 22 không? Đồng thời theo điểm d, khoản 1 Điều 22 có nêu điều kiện được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp là đơn vị hạch toán kế toán theo quy định của các chuẩn mực kế toán áp dụng cho doanh nghiệp. Kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn thêm là sau khi đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp mới thực hiện hạch toán kế toán theo quy định của các chuẩn mực kế toán áp dụng cho doanh nghiệp hay thực hiện trước khi trình Đề án vì hiện nay đơn vị đang hạch toán kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trên đây là một số khó khăn, vướng mắc của tỉnh Đồng Nai trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm có ý kiến hướng dẫn kịp thời để Sở Tài chính Đồng Nai tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo đúng thời quy định. Trong quá trình xử lý văn bản trường hợp cần cung cấp thêm thông tin và số liệu cụ thể, kính đề nghị liên hệ Đ/c Trương Thị Hương Bình – Trưởng phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp Sở Tài chính Đồng Nai, số điện thoại: 0251 3847282 – 0918 608781, Email: huongbinhstc@gmail.com để giải trình chi tiết, cụ thể.

Trân trọng./.

Đính kèm:

*- Quyết định số 4757/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.*

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Người ký: Sở Tài chính
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 22.01.2018 09:22:00 +07:00

SỞ TÀI CHÍNH

**Đặng Văn Tấn**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Bình – GĐ Sở;
- Đ/c Tấn – Phó GĐ Sở;
- BGĐ Sở;
- Lưu VT, TCHCSN.